

Số: 49/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2022

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*  
*Thực hiện Công văn số 5975/BNV-TCBC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Trà Vinh năm 2022;*  
*Xét Tờ trình số 6363/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên và các hội đặc thù tỉnh Trà Vinh năm 2022; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2022 tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:**

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập là 16.671 người, cụ thể:
  - a) Sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 14.378 người;
  - b) Sự nghiệp y tế là 1.270 người;
  - c) Sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch là 330 người;

- d) Sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn là 303 người;  
 đ) Sự nghiệp khác là 283 người;  
 e) Dự phòng tinh là 107 người.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Đối với các tổ chức Hội là **105** người, cụ thể:

- a) Số lượng người làm việc đối với các tổ chức hội cấp tỉnh là 78 người.  
 b) Số lượng người làm việc đối với các tổ chức hội cấp huyện là 27 người.

(Đính kèm Phụ lục II)

## **Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm**

1. Quyết định giao cụ thể số lượng người làm việc cho các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: Quyết định điều chuyển, tăng, giảm số lượng người làm việc giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trong tổng số lượng người làm việc đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2022 và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo quy định (trừ giáo viên đứng lớp, bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng trên giường bệnh).

3. Quản lý chặt chẽ việc tuyển dụng, sử dụng số lượng người làm việc của các tổ chức, đơn vị.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./. *KW*

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Cục thống kê;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Kim Ngọc Thái**

**Phụ lục I**

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP  
TU BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ  
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM  
CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Tổng số lượng người làm việc giao năm 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	<b>Tổng số: (A+B+C+D+D+E)</b>	<b>16.671</b>	
<b>A</b>	<b>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>14.378</b>	
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp GDĐT khác thuộc UBND tỉnh, thuộc Sở và UBND cấp huyện</b>	<b>287</b>	
1	Trường Cao đẳng nghề	106	
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề các huyện, Hội Nông dân tỉnh	181	
2.1	Huyện Càng Long	38	
2.2	Huyện Cầu Kè	28	
2.3	Huyện Tiểu Cần	25	
2.4	Huyện Châu Thành	28	
2.5	Thị xã Duyên Hải	18	
2.6	Huyện Cầu Ngang	39	
2.7	Trung tâm Hỗ trợ nông dân (thuộc Hội Nông dân tỉnh)	5	
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo các Trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non, Mẫu giáo và Giáo dục thường xuyên thuộc Sở GD&amp;ĐT, Trường Đại học Trà Vinh</b>	<b>14.091</b>	
1	Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	2.091	

KW